



PHẠM QUỲNH NHUNG

## THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG: MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý TỪ NGHỊ ĐỊNH 253/2026/NĐ-CP



Ngày 30/6/2026 vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định 253/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 (**Nghị định 253**). Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, cùng thời điểm có hiệu lực với Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025, đồng thời thay thế Nghị định 65/2013/NĐ-CP (**Nghị định 65**). Trong Bản tin pháp luật này, Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự sẽ giới thiệu và phân tích một số quy định mới đáng chú ý tại Nghị định 253 có khả năng tác động đến các cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực lao động như sau:

**Thứ nhất**, sửa đổi, bổ sung quy định về thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công. Nghị định 253 làm rõ các khoản thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025, đồng thời có sự thay đổi so với quy định cũ tại Nghị định 65. Một số khoản thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công điển hình như sau:

- Tiền thù lao nhận được từ cung cấp dịch vụ của cá nhân không đăng ký kinh doanh, không đăng ký thuế cho hoạt động kinh doanh, kể cả có hay không có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề. Đây là quy định mới được bổ sung so với Nghị định 65, nhằm tăng minh bạch và hạn chế thất thu ngân sách đối với nhóm người lao động tự do, thích ứng với nền kinh tế số và thị trường lao động tự do hiện nay.
- Khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do người sử dụng lao động chi cho người lao động vượt quá 1,2 triệu đồng/người/tháng. Trường hợp người sử dụng lao động tổ chức bữa ăn giữa ca, ăn trưa cho người lao động dưới các hình thức như trực tiếp nấu ăn, mua suất ăn, cấp phiếu ăn thì không tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.
- Các khoản thưởng bằng tiền hoặc không bằng tiền, bao gồm cả thưởng bằng chứng khoán, thưởng từ cuộc thi, sự kiện do người sử dụng lao động tổ

chức cho người lao động. Đối với các khoản thưởng không bằng tiền, việc quy đổi sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Nghị định 253.

**Thứ hai**, sửa đổi, bổ sung quy định về tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép. Theo Nghị định 253, người lao động được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với toàn bộ tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc nếu các khoản này phù hợp với quy định về điều kiện và thời gian theo pháp luật về lao động. Có thể thấy, Nghị định 253 đã tạo điều kiện hơn cho người lao động khi không còn giới hạn việc miễn thuế chỉ áp dụng đối với phần tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm trong giờ theo Nghị định 65 trước đây. Tuy nhiên, tổ chức, doanh nghiệp trả thu nhập cần lập và lưu trữ bảng kê, trong đó phản ánh rõ (i) thời gian làm đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc, (ii) khoản tiền lương làm đêm, làm thêm giờ đã trả cho người lao động, đồng thời có nghĩa vụ xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan thuế. Trường hợp không lập bảng kê riêng, tổ chức trả thu nhập có trách nhiệm chứng minh khoản tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc thông qua bảng lương, bảng chấm công, hợp đồng lao động và các tài liệu hợp pháp khác.

Bên cạnh đó, các cá nhân là người lao động sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép phù hợp với điều kiện và mức tiền theo quy định pháp luật. Trường hợp tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép vượt mức quy định của pháp luật thì phần vượt mức quy định tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.

**Thứ ba**, điều chỉnh mức thu nhập làm căn cứ khấu trừ thuế đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng. Theo quy định tại Điều 50 Nghị định 253, tổ chức, cá nhân trả tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng (bao gồm cả trường hợp trả tiền lương, thu nhập khác cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động) mà mức chi trả thu nhập từ 05 triệu đồng/lần trở lên, thì phải khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi trả thu nhập cho cá nhân. Trong trường hợp mức chi trả thu nhập dưới 05 triệu đồng/lần, tổ chức, cá nhân trả thu nhập được khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% khi cá nhân có yêu cầu. Mức điều chỉnh này đã được tăng lên so với quy định cũ (từ 02 triệu đồng/lần trở lên).

Có thể thấy, Nghị định 253 đã cụ thể hóa các quy định mới của Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025, đồng thời sửa đổi các quy định của Nghị định 65 theo hướng phù hợp hơn với điều kiện kinh tế - xã hội và thực tiễn phát sinh thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thù lao của các cá nhân hiện nay. Các quy định này được xây dựng nhằm hướng đến bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân nộp thuế, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý thuế của Nhà nước.

Trong bối cảnh hiện nay, các doanh nghiệp và cá nhân cần chủ động nghiên cứu và cập nhật các nội dung mới về thuế thu nhập cá nhân tại Nghị định 253 và các văn bản hướng dẫn có liên quan để áp dụng phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Trong trường hợp Quý Khách hàng và bạn đọc có mong muốn tìm hiểu thêm và tư vấn liên quan đến các quy định mới của Nghị định 253 cũng như các nội dung khác liên quan đến thuế thu nhập cá nhân, Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng giải đáp, cung cấp các ý kiến pháp lý liên quan.

#### **Lưu ý:**

Bài viết này chỉ nhằm mục đích cung cấp các thông tin chung và không nhằm cung cấp bất kỳ ý kiến tư vấn pháp lý cho bất kỳ trường hợp cụ thể nào.

Các quy định pháp luật được dẫn chiếu trong nội dung bài viết có hiệu lực vào thời điểm đăng tải bài viết nhưng có thể đã hết hiệu lực tại thời điểm Quý Khách hàng tiếp cận bài viết này.

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:

